TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 24 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/02/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970

2/ Ông Chiêm Văn U, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Chiêm Văn U có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền hụi còn nợ là 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày hòa giải thành (ngày 16/02/2023) nếu bà Nguyễn Thị N và ông Chiêm Văn U chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V có nghĩa vụ nộp số tiền 187.500đ *(Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003860 ngày 06/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 187.500đ *(Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* hoàn trả cho bà V.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Chiêm Văn U có nghĩa vụ nộp số tiền 187.500đ *(Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký
Nguyễn Thị Thu Nga